

Bản án số: 75/2021/HS-PT.
Ngày: 24-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 24-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2021/TLPT-HS ngày 21-6-2021 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 12-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Đ, xã TQ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1963 và bà Lý Ngọc A, sinh năm 1967; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-11-2020 đến ngày 04-12-2020 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Huỳnh Thanh H; Người làm chứng Nguyễn Văn P và Lâm Q V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-11-2020, bị cáo Huỳnh Thanh H và Nguyễn Quốc T cùng uống rượu tại nhà của bị cáo T. Sau khi nhậu xong đến khoảng 19 giờ cùng ngày, các bị cáo bàn bạc cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo T gọi điện cho Tăng Thanh Q (Tý) hỏi vay số tiền là 2.000.000 đồng và thông báo bị cáo H đi gặp Q nhận tiền. Còn bị cáo T tìm người hỏi người bán ma túy thì được TH cung cấp số điện thoại của người tên H, T gọi điện cho người này và thống nhất mua 03 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 gói Ketamine, tổng cộng là 2.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực Lò gạch thuộc ấp PG, xã TQ, huyện M. Sau đó, Nguyễn Văn P gọi điện hỏi T mua được ma túy chưa, T báo đã mua được ma túy và rủ P cùng sử dụng nhưng P từ chối. Cùng lúc này, Lâm Q V đang nhậu với P, biết được T có ma túy nên đã gọi điện mời T xuống thị trấn PL nhậu và gợi ý T cho P, V cùng sử dụng ma túy, T đồng ý và hẹn với P, V tại quán Karaoke NL ở ấp X, thị trấn PL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh H đến gặp Q để nhận số tiền 2.000.000 đồng và điều khiển xe chở T đến điểm hẹn gặp một thanh niên đưa cho bị cáo H gói ma túy bên trong có 03 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 gói Ketamine, bị cáo H nhận ma túy và đưa cho người thanh niên này số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo T đi đến quán Karaoke NL và trong khi di chuyển, H có nói với T khi có tiền sẽ đưa lại cho T hùn vào tiền mua ma túy.

Tại quán Karaoke NL, T và H gặp V đang đứng bên ngoài, lúc này P cũng đến nên bốn người vào phòng số 03 gọi bia uống, T nói cho V và P biết đã mua ma túy hết tiền nên tiền nhậu và tiền Karaoke thì sẽ do V và P trả thì V đồng ý. Riêng H mang gói ma túy ra để trên bàn, T lấy 03 viên ma túy MDMA (thuốc lắc) đưa cho V và H mỗi người 01 viên nhưng H sử dụng $\frac{1}{2}$ viên còn lại $\frac{1}{2}$ để lên bàn, T sử dụng $\frac{1}{2}$ viên và $\frac{1}{2}$ viên đưa cho P. Quá trình sử dụng ma túy, P nói H mượn của quán cái đĩa và đưa cho T đổ vào nghiền mịn số ma túy để sử dụng, H thì lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng quấn thành hình ống để làm dụng cụ hít Ketamine. Số ma túy trong đĩa được chia ra làm 04 phần và cả nhóm chuyền nhau sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng cơ quan Công an đến bắt quả tang, tại hiện trường cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã phát hiện và thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có chứa viên nén màu hồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cái đĩa bằng sứ, màu trắng, đường kính 24cm và một số chất tinh thể rắn màu trắng trên đĩa.

Tại Kết luận giám định số 140/GĐMT-PC09 ngày 30-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: *Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,3114 gam và 0,6773 gam, loại Ketamine. Mẫu viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2152 gam, loại MDMA (MDMA là chất ma*

túy nằm trong danh mục I số thứ tự 22 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III số thứ tự 35 ban hành kèm theo Nghị định 82 ngày 19-7-2013 của Chính Phủ).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 12-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Thanh H.

Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Huỳnh Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Quốc T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28-11-2020 đến ngày 04-12-2020.

- Bị cáo Huỳnh Thanh H 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù), thời hạn phạt tù tính từ ngày 28-11-2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 26-5-2021, bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quốc T bổ sung nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T lập ngày 26-5-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện T cùng ngày 26-5-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận, bị cáo và H là người nghiện mà túy nên vào ngày 28-11-2020, cả hai thỏa thuận cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng với số tiền 2.000.000 đồng của một người không rõ lai lịch. Sau khi mua được ma túy, bị cáo và H đi đến quán Karaoke NL (phòng số 03) thuộc ấp X, thị trấn PL, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Văn P và Lâm Q V. Khi bị cáo, H, P và V đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và lập biên bản bị cáo và H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số ma túy gồm: 1,9887 gam, loại Ketamine và 0,2152 gam, loại MDMA (theo Kết luận giám định số 140/GĐMT-PC09 ngày 30-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng). Xét lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo H và người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đầy đủ, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc T:

Đôi chiếu quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án

treo vì bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc T.

Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc T của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 12-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28-11-2020 đến ngày 04-12-2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01);
- CQĐT- Công an huyện T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA – Tòa án tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Thành Hữu